

Bản án số: 78/2022/HSST

Ngày 30-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Vượng, bà Đinh Thị Thanh Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Ngọc Thor - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2022/HSST ngày 09-11-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST- HS ngày 18-11-2022, đối với bị cáo:

Đào Minh T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 1x tháng 1x năm 199x tại tỉnh YB; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn BT, xã SB, huyện VC, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đào Minh T2 (đã chết) và bà: Ka Thị X, sinh năm: 197x; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 03. Tại bản án số 23/2015/HSST ngày 28-5-2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 49/2016/HSST ngày 30-11-2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 59/2019/HSST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giam ngày 16-9-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 197x; địa chỉ: Thôn CĐ, xã AL, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Văn H1, sinh năm 199x; địa chỉ: Thôn PD 2, xã LT, huyện TY, tỉnh YB. Vắng mặt.

***Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn CD, xã AL, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn CD, xã AL, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14-9-2022, Đào Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- trắng (không gắn biển kiểm soát) đến nhà anh Nguyễn Anh T1 (là bạn của T) tại thôn CD, xã AL, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái chơi. Khi đến nơi, T được bà Trần Thị Thanh H là mẹ của anh T1 mời vào phòng khách của gia đình uống nước, tại phòng khách lúc này có bà Nguyễn Thị D (là bà nội của anh T1) đang ngồi chơi. Bà H đi vào phòng ngủ gọi anh T1 dậy để gặp T, sau đó bà H đi ra khỏi khu vực phòng khách của gia đình. Sau khi nói chuyện được khoảng 10 phút thì anh T1 đi vệ sinh cá nhân, lúc này T quan sát tại khu vực trên mặt kệ để ti vi trong phòng khách của gia đình anh T1 có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, màu đen (tại góc trái phía trên màn hình điện thoại có vết nứt) đang cắm sạc pin nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền. T quan sát thấy không có ai để ý nên đã đi đến khu vực kệ để ti vi trộm cắp chiếc điện thoại trên rồi rời khỏi nhà anh T1. Ngay sau đó, bà H phát hiện bị mất điện thoại nên đã đến Công an xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trình báo sự việc.

Sau khi lấy được điện thoại, T điều khiển xe mô tô đến trả cho người nữ giới tên T4 (sinh năm 199x, làm nghề cắt tóc, gọi đầu ở xã YC, huyện TY, tỉnh YB là bạn mới quen của T). Trên đường đi, T kiểm tra chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, thấy bên trong có lắp 01 chiếc sim nên T đã tháo sim ra và vứt xuống đường (T không nhớ vị trí vứt). Sau đó, T đi ô tô khách (không nhớ nhà xe và biển kiểm soát) vào khu vực ngã ba Mỵ thuộc huyện VC, tỉnh YB, đến quán mua bán điện thoại H1 Mobile và bán chiếc điện thoại đã trộm cắp được cho anh Vũ Văn H1 được số tiền 1.000.000 đồng. T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 600.000 đồng, còn lại số tiền 400.000 đồng đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an.

Do chiếc điện thoại có vết nứt tại góc trái phía trên màn hình nên sau khi mua anh H1 đã sửa chữa, ép lại mặt kính chiếc điện thoại. Ngày 15-9-2022, khi làm

việc với cơ quan Công an, anh H1 đã khai báo toàn bộ nội D liên quan đến việc mua bán chiếc điện thoại với T và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên để phục vụ điều tra.

Vật chứng bị thu giữ: 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, màu đen, số IMEI 1: 355570751367940; IMEI 2: 359532591367940 D lượng 32GB; Số tiền 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, trên mỗi tờ tiền đều có dòng chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐGTS, ngày 16-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận: “Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, màu đen, số IMEI 1: 355570751367940; IMEI 2: 359532591367940 D lượng 32GB tại thời điểm bị trộm cắp ngày 14-9-2022 có giá trị là 1.000.000 đồng. Chiếc sim điện thoại Viettel, số thuê bao tương ứng là 0359.958.164 tại thời điểm bị trộm cắp ngày 14-9-2022 có giá trị là: 0 đồng.

Ngày 06-10-2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 32/QĐ-ĐTTH, trả cho bà Trần Thị Thanh H chiếc điện thoại Samsung Galaxy A02S; trả cho anh Vũ Văn H1 số tiền 400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Trần Thị Thanh H sau khi nhận lại điện thoại, không yêu cầu Đào Minh T bồi thường về dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn H1 sau khi nhận lại số tiền 400.000 đồng không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 74/CT-VKS-TP ngày 08-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Đào Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Minh T phạm tội: Trộm cắp tài sản.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đào Minh T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Không.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về án phí hình sự sơ

thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc KH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14-9-2022, tại khu vực thôn CD, xã AL, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Đào Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung Galaxy A02S của bị hại là bà Trần Thị Thanh H có giá trị là 1.000.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn trị an xã hội. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đào Minh T là người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2015, 2016 và 2019. Sau khi chấp hành hình phạt trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là

rất kém. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, các tình tiết này thuộc trường hợp được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về đồ vật, tài sản, hành vi và những người liên quan khác:

- Đối với anh Vũ Văn H1: Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, anh H1 không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- trắng (không gắn biển kiểm soát): Quá trình điều tra, Đào Minh T khai nhận đã mượn của người nữ giới tên Trang (sinh năm 1994, làm nghề cắt tóc, gọi đầu tại xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã T hành xác minh tại địa bàn xã YC, huyện TY, tỉnh YB xác định không có người nào tên T3 có thông tin, lai lịch như T đã khai báo nên không có căn cứ điều tra, làm rõ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Trần Thị Thanh H đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn H1 đã nhận lại số tiền 400.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 600.000 đồng mà bị cáo đã sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Minh T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16-9-2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đào Minh T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Đào Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a,7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP,
- Công an TP; HSNV;
- Nhà tạm giữ Công an TP;
- Chi cục THADS TP;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh